

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ THỌ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2023/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 12 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án phải chuyển mục đích đất trồng lúa thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực; danh mục các dự án chuyển mục đích đất trồng lúa thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ chấp thuận

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 4699/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua danh mục các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa thực hiện trong năm 2024 và các năm tiếp theo thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển mục đích đất trồng lúa thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ chấp thuận và Tờ trình số 4906/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua danh mục bổ sung các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa và dự án điều chỉnh, bổ

sung diện tích, cơ cấu loại đất tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc địa bàn huyện Thanh Ba; Báo cáo thẩm tra số 100/BC-KTNS ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án đăng ký mới là 166 dự án, với tổng diện tích 184,762 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 78,61 héc ta và diện tích các loại đất khác 106,152 héc ta), chi tiết từng huyện, thành, thị như sau:

- Thành phố Việt Trì 04 dự án với diện tích 8,26 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 4,12 héc ta và diện tích các loại đất khác 4,14 héc ta.

- Thị xã Phú Thọ 14 dự án với diện tích 28,73 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 19,94 héc ta và diện tích các loại đất khác 8,79 héc ta.

- Huyện Lâm Thao 38 dự án với diện tích 33,77 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 17,18 héc ta và diện tích các loại đất khác 16,59 héc ta.

- Huyện Phù Ninh 14 dự án với diện tích 4,76 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 0,27 héc ta và diện tích các loại đất khác 4,49 héc ta.

- Huyện Thanh Ba 16 dự án với diện tích 34,53 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 20,87 héc ta và diện tích các loại đất khác 13,66 héc ta.

- Huyện Đoan Hùng 05 dự án với diện tích 3,66 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 1,51 héc ta và diện tích các loại đất khác 2,15 héc ta.

- Huyện Hạ Hoà 24 dự án với diện tích 37,43 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 3,93 héc ta và diện tích các loại đất khác 33,5 héc ta.

- Huyện Cẩm Khê 03 dự án với diện tích 1,77 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 0,97 héc ta và diện tích các loại đất khác 0,8 héc ta.

- Huyện Yên Lập 9 dự án với diện tích 5,38 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 2,37 héc ta và diện tích các loại đất khác 3,01 héc ta.

- Huyện Tam Nông 07 dự án với diện tích 12,8 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 3,95 héc ta và diện tích các loại đất khác 8,85 héc ta.

- Huyện Thanh Thủy 08 dự án với diện tích 1,47 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 0,4 héc ta và diện tích các loại đất khác 1,07 héc ta.

- Huyện Tân Sơn 01 dự án với diện tích 1 héc ta đất khác.

- Các dự án xây dựng công trình điện trên địa bàn các huyện, thành, thị là 23 dự án với diện tích 11,202 héc ta (Trong đó: Diện tích đất trồng lúa 3,05 héc ta và diện tích các loại đất khác 8,152 héc ta).

(Chi tiết có các Biểu số 01 và biểu số 1.1 đến 1.13 kèm theo).

Điều 2. Thông qua danh mục các dự án chuyển tiếp từ Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Tổng số **132 dự án** với tổng diện tích **741,328 héc ta** (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 201,764 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 104,735 héc ta; diện tích đất rừng phòng hộ 7,71ha và diện tích các loại đất khác là 427,12 héc ta).

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo).

Điều 3. Thông qua danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung diện tích thực hiện tại các Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đang còn hiệu lực

Tổng số có **52 dự án** phải điều chỉnh bổ sung với diện tích **399,674 héc ta** (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 187,145 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 89,98 héc ta và diện tích các loại đất khác 122,549 héc ta).

(Chi tiết có Biểu số 03 kèm theo)

Điều 4. Thông qua danh mục các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ là 03 dự án với tổng diện tích 215,25 héc ta, (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 145,91 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 28,49ha và diện tích các loại đất khác 40,85 héc ta).

(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo).

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2023 và thay thế Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ TN&MT);
- Công TTĐT Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND (T).

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu